TOÀ ÁN N DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **23** /2018/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Nam, ngày 22 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn N gia đình thụ lý số 424/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2017, về việc " Xin ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp Phú L, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: ấp Phú L, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn N và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Phạm Văn N, sinh năm 1978

Địa chỉ cư trú: ấp Phú L, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Chị Lê Thị G, sinh năm 1983

Địa chỉ cư trú: ấp Phú L, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Phạm Thị Thu S, sinh ngày 08/6/2003 và Phạm Thị Thu T, sinh ngày 22/10/2012 do chị Lê Thị G trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn N

cấp dưỡng nuôi con đối với cháu S là 400.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con đối với cháu T là 600.000 đồng/tháng đến năm các con tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá N, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- **Về tài sản chung**: Anh N, chị G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Anh N, chị G trình bày không có nên không xem xét.

- Về án phí hôn N sơ thẩm*:* Anh Phạm Văn N chịu án phí hôn N sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013581 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam là đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS H.MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:9b.

TOÀ ÁN N DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM
Thẩm phán
(Đã Ký)

Trần Thanh Phong